

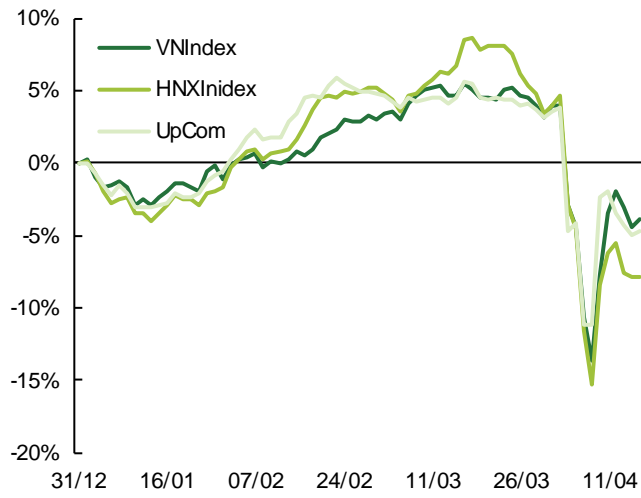
**VN-Index** **1217.25 (0.57%)**  
 808 Tr. cổ phiếu 21625.3 Tỷ VND (11.01%)

**HNX-Index** **209.58 (0.08%)**  
 57 Tr. cổ phiếu 893.5 Tỷ VND (-17.83%)

**UPCOM-Index** **90.53 (0.16%)**  
 42 Tr. cổ phiếu 518.6 Tỷ VND (-52.31%)

**VN30F1M** **1296.00 (0.47%)**  
 210,259 HD OI: 32,234 HD

**% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số**



**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

- **Lực cầu phản ứng tốt khi chỉ số tiếp cận ngưỡng tâm lý 1200 điểm giúp sắc xanh trở lại với thị trường.** Tâm lý giao dịch vẫn thận trọng trước bối cảnh thương mại chưa rõ ràng. Mỹ thông báo hàng hòa Trung Quốc đối mặt với thuế quan lên tới 245% do các biện pháp trả đũa của nước này, theo một tuyên bố từ Nhà Trắng vào cuối ngày 15/04. Tại Trung Quốc, làn sóng ủng hộ mạnh mẽ từ người dân đã tạo ra động lực chính trị giúp ông Tập Cận Bình bỏ qua những yêu cầu lập đi lập lại từ ông Trump về việc chủ động liên hệ trước. **Bắc Kinh muốn chính quyền Tổng thống Trump thể hiện sự tôn trọng hơn** bằng cách kiềm chế những phát ngôn tiêu cực từ các thành viên nội các của ông, đồng thời chỉ định một đầu mối cụ thể cho các cuộc đàm phán.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dù chỉ số phục hồi nhưng thanh khoản sụt giảm so với phiên trước cho thấy lực mua chưa quyết liệt. Độ rộng cải thiện về mức cân bằng giữa phe mua và phe bán. Đa số nhóm ngành phục hồi so với phiên sáng, mức lan tỏa cũng cải thiện hơn. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Công nghệ, Bất động sản (VIC chiếm trọng số lớn), Nhựa, ngược lại, nhóm Viễn thông, Dệt may, Thực phẩm, đồ uống vẫn phản ứng kém khả quan. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ VIC, HVN, LPB, trong khi VCB, VPB, BID kìm hãm. Khối ngoại bán ròng lượng lớn 4550 tỷ, riêng VIC hơn 4400 tỷ, bên cạnh VNM, VCB, CTG.

**GÓC NHÌN KỸ THUẬT**

- VN-Index bật tăng trở lại khi tiếp cận ngưỡng tâm lý 1200 điểm cho thấy khu vực này vẫn giữ vai trò hỗ trợ tốt. Dù vậy, thanh khoản thấp chưa đồng thuận hàm ý lực mua chưa thuyết phục nên xu hướng khả năng sẽ tiếp tục được kiểm định ở các phiên tới. Kỳ vọng giao dịch vẫn giữ cân bằng. **Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật để duy trì động lượng quanh mức 1185 điểm, nhịp thoái lui không nên quá sâu là điều cần thiết nhằm bảo toàn xu thế phục hồi.**
- Đối với HNX-Index, nỗ lực phục hồi vẫn khó khăn với mức tăng nhẹ, hiện khu vực quanh 210 – 215 điểm đóng vai trò ngưỡng cản trong ngắn hạn.
- **Chiến lược chung:** Gia tăng một phần tỷ trọng ở nhịp điều chỉnh khi thị trường phản ứng tốt quanh mốc 1200 điểm. Tuy nhiên, tỷ trọng chung nên được kiểm soát ở mức vừa phải để tránh biến động bất ngờ từ vĩ mô.

**CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mua VND (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,217.3	0.6%	4.2%	-8.9%	21,625.3	11.01%	244.7%	4.8%	808.0	-1.4%	165.1%	-11.6%
HNX-Index	209.6	0.1%	0.6%	-15.1%	893.5	-17.8%	12.2%	-15.6%	56.7	-18.6%	-15.6%	-3.8%
UPCOM-Index	90.5	0.2%	-2.5%	-9.9%	518.6	-52.3%	-49.9%	-24.0%	42.2	18.2%	-2.1%	-16.4%
VN30	1,303.0	0.8%	4.3%	-6.6%	13,696.4	31.3%	446.6%	28.7%	363.2	17.4%	245.5%	-13.2%
VNMID	1,720.8	0.8%	4.3%	-13.4%	6,231.9	-11.2%	117.6%	-22.4%	298.6	-9.0%	129.1%	-17.8%
VNSML	1,306.2	0.5%	3.5%	-12.0%	1,032.3	-30.4%	38.5%	-31.4%	73.9	-26.5%	31.8%	-29.8%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	495.0	-0.3%	2.8%	-10.0%	4,387.2	5.7%	-30.3%	-32.4%	210.4	1.3%	-29.3%	-33.9%
Bất động sản	315.3	1.7%	7.4%	5.1%	7,601.8	86.5%	34.6%	72.9%	198.9	21.2%	-5.5%	13.9%
Dịch vụ tài chính	242.1	0.9%	5.7%	-11.4%	2,270.8	-8.4%	-30.2%	-28.3%	123.9	-2.9%	-30.2%	-28.8%
Công nghiệp	175.9	2.8%	10.0%	-2.8%	1,228.4	11.5%	-7.4%	23.5%	37.7	11.7%	-9.9%	11.2%
Tài nguyên cơ bản	424.8	-0.1%	9.4%	-10.0%	907.0	1.5%	-40.9%	-29.8%	46.6	1.9%	-38.5%	-28.6%
Xây dựng - Vật Liệu	150.2	0.1%	5.2%	-8.5%	640.0	-24.9%	-41.8%	-28.0%	29.2	-24.8%	-46.2%	-34.7%
Thực phẩm	454.2	0.1%	2.6%	-10.8%	1,234.2	2.1%	-23.8%	-21.9%	33.9	-12.4%	-31.5%	-25.7%
Bán Lẻ	1,059.2	-0.2%	12.3%	-11.5%	389.6	-38.1%	-50.0%	-44.9%	7.4	-33.2%	-48.3%	-41.5%
Công nghệ	493.9	1.4%	-2.6%	-16.1%	1,337.5	-36.9%	-15.6%	5.2%	13.5	-34.7%	-17.7%	-8.0%
Hóa chất	145.8	1.4%	0.5%	-21.4%	454.6	-33.3%	-47.7%	-36.9%	16.8	-19.7%	-37.7%	-17.7%
Tiện ích	594.6	0.2%	4.6%	-8.7%	222.1	-18.3%	-31.3%	-42.5%	12.1	-23.8%	-30.2%	-40.2%
Dầu khí	53.8	1.6%	1.7%	-18.7%	109.5	-41.6%	-54.0%	-46.2%	5.7	-42.3%	-52.9%	-38.9%
Dược phẩm	383.1	-0.1%	2.0%	-6.1%	26.8	-52.1%	-55.1%	-66.5%	2.1	-65.5%	-62.2%	-62.1%
Bảo hiểm	76.1	1.8%	6.4%	-11.5%	29.8	-16.1%	-28.8%	-27.6%	0.8	-16.2%	-30.9%	-30.1%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,217.3	0.6%	-3.9%	13.5x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,141	0.2%	-18.5%	15.1x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,438	0.6%	-9.1%	14.9x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,000	0.3%	-12.6%	14.0x	1.2x
PSEI Index	Phillipines	6,135	0.0%	-6.0%	10.9x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,280	0.1%	-2.1%	14.3x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	21,395	1.6%	6.7%	10.6x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	34,378	1.3%	-13.8%	16.8x	1.8x
S&P 500	Mỹ	5,276	-2.2%	-10.3%	22.6x	4.5x
Dow Jones	Mỹ	39,669	-1.7%	-6.8%	20.9x	5.1x
FTSE 100	Anh	8,223	-0.6%	0.6%	12.2x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	4,942	-0.5%	0.9%	14.5x	2.0x
DXY		99	-0.7%	-8.3%		
USDVND		25,882	0.1%	1.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

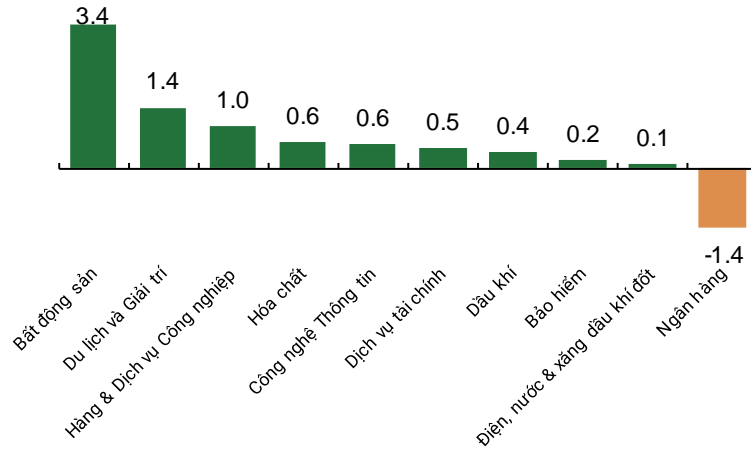
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	%YTD	%YoY
Dầu Brent	0.9%	-6.5%	-11.0%	-23.9%
Dầu WTI	3.0%	-6.5%	-11.9%	-23.6%
Khí gas	-2.3%	-19.1%	-10.5%	90.0%
Than cốc (*)	0.0%	3.8%	-15.5%	-23.2%
Thép HRC (*)	-0.9%	-3.6%	-5.4%	-13.6%
PVC (*)	0.0%	-2.0%	-2.6%	-12.1%
Phân Urea (*)	0.9%	-4.4%	3.7%	22.6%
Cao su thiên nhiên	-0.6%	-13.4%	-15.1%	3.6%
Bông Cotton	1.4%	-1.5%	-3.5%	-17.0%
Đường	1.9%	-10.6%	-7.3%	-7.6%
World Container Index	-3.2%	-7.4%	-42.4%	-21.6%
Baltic Dirty tanker Index	0.0%	20.3%	22.8%	0.4%
Vàng	2.9%	10.7%	26.6%	40.7%
Bạc	0.0%	-4.5%	11.9%	14.6%

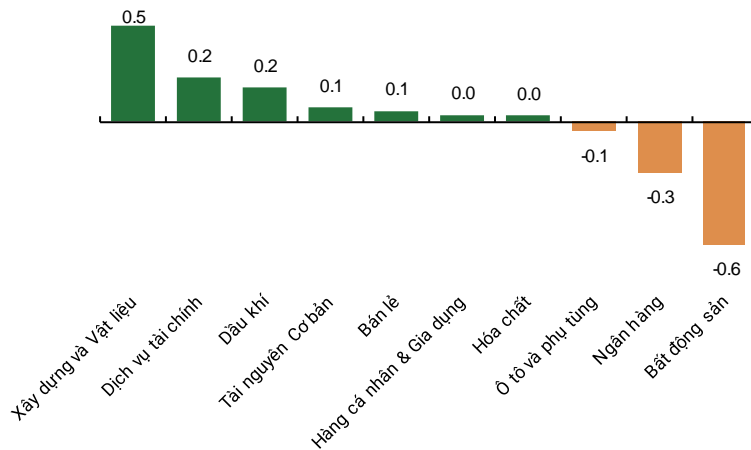
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

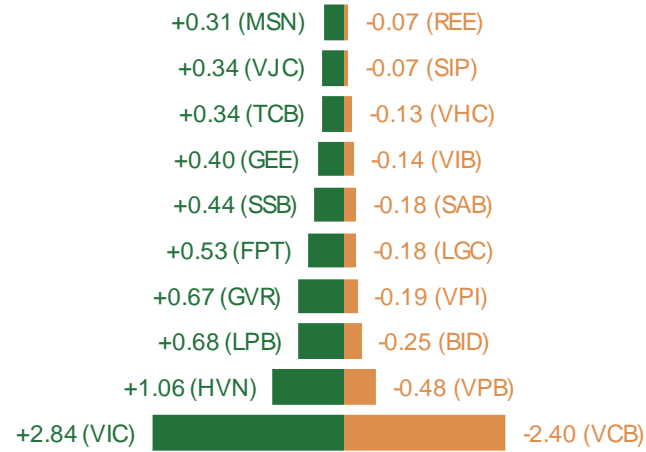
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



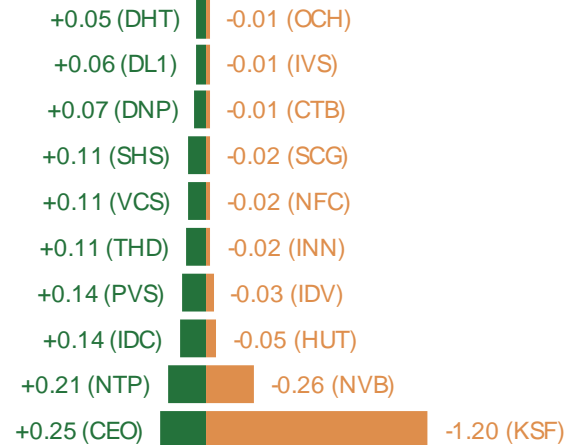
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

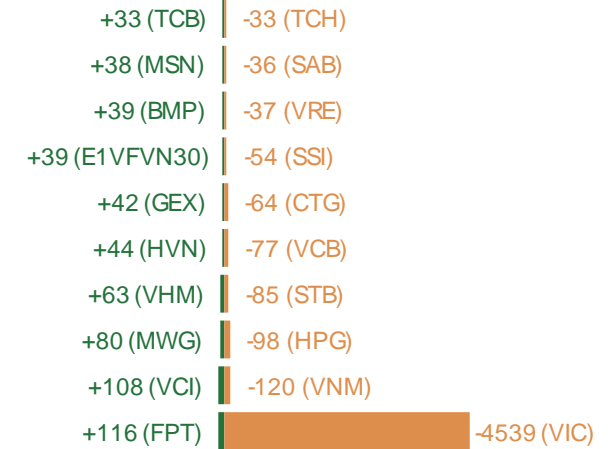


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

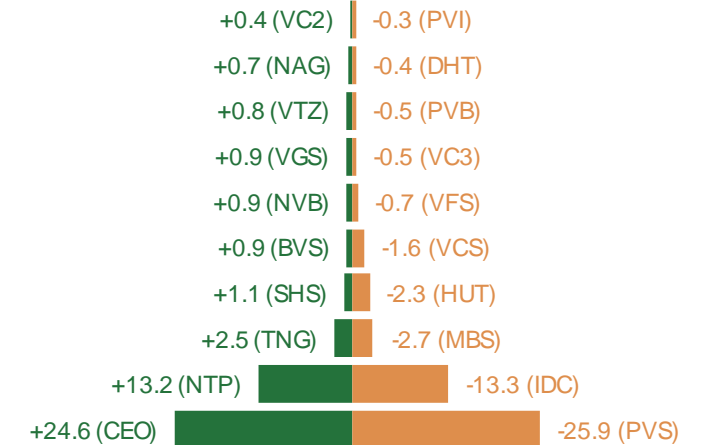


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



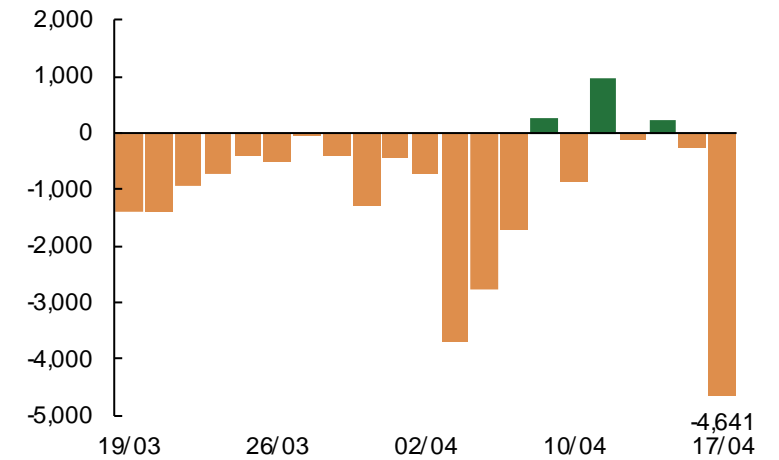
	FPT	HPG	VIC	SHB	STB
%DoD	1.4%	0.0%	4.6%	0.4%	0.4%
Giá trị	927	615	558	546	496

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	FPT	HDB	NAB	EIB
%DoD	4.6%	1.4%	0.2%	-1.2%	0.0%
Giá trị	4,574	385	125	80	67

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



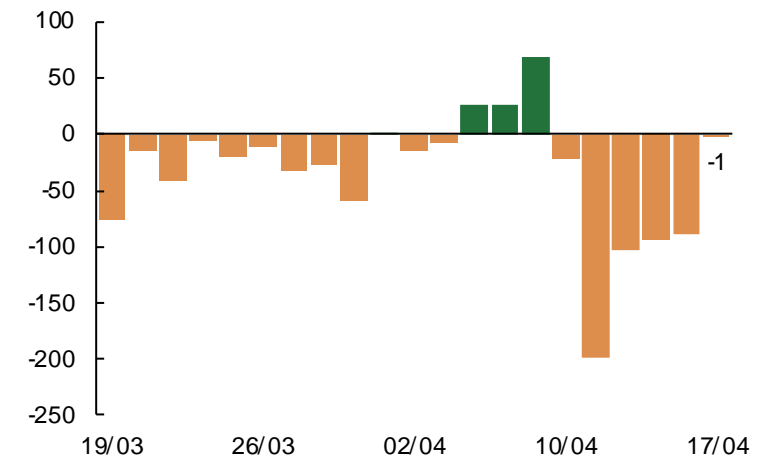
	CEO	SHS	PVS	IDC	MBS
%DoD	3.3%	0.7%	1.6%	1.4%	0.8%
Giá trị	150	125	114	83	59

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	NAG	HUT	VFS	MST	VCS
%DoD	-0.8%	-0.8%	3.0%	-1.8%	5.3%
Giá trị	7	5	5	4	3

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nén tăng vol thấp
- ✓ Hỗ trợ: 1185 - 1200.
- ✓ Kháng cự: 1230 – 1260.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh kỹ thuật trong đà phục hồi

**Kịch bản:** VN-Index bật lại khi tiếp cận ngưỡng tâm lý 1200 điểm cho thấy khu vực này vẫn giữ vai trò hỗ trợ tốt. Tuy nhiên, thanh khoản thấp chưa đồng thuận hàm ý lực mua chưa thuyết phục nên xu hướng khả năng sẽ tiếp tục được kiểm định ở các phiên tới. Kỳ vọng giao dịch vẫn giữ cân bằng. **Ngưỡng hỗ trợ thấp hơn duy trì động lượng quanh 1185 điểm**, nhịp thoái lui không nên quá sâu, nếu không dễ mất đà.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nén tăng vol thấp
- ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1280.
- ✓ Kháng cự: 1330 - 1350.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định hỗ trợ.

➔ Chỉ số bật tăng khi gần tiếp cận hỗ trợ 1280 điểm, dù vậy, thanh khoản thấp chưa cho thấy động lực đủ mạnh. Vận động khả năng sẽ tiếp tục rung lắc quanh mốc 1300 điểm, nếu giá vẫn duy trì trên ngưỡng này có thể củng cố việc quay lại quán tính tăng, trường hợp thoái lui về dưới 1300 điểm, vận động rung lắc sẽ trở lại để kiểm định các mốc hỗ trợ bên dưới.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio		
Ticker	<b>VND</b>	<b>BUY</b>	Current price	<b>15.4</b>	P/E (x)	12.5	
Exchange	HOSE		Action price (18/4)	<b>15.4</b>	P/B (x)	1.2	
Sector	Securities		Target price	<b>17.5</b>	13.6%	EPS	1232.9
			Cut loss	<b>14.2</b>	-7.8%	ROE	9.5%
					Stock Rating	B	
					Scale Market Cap	Medium	



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Duy trì nền giá tốt trên ngưỡng 15, vol hấp thụ tốt.
  - Gap tăng 14.4 – 14.7 không bị lấp lại cho thấy động lượng mạnh, chỉ báo RSI quay lại > 50.
  - Xu hướng phục hồi kỳ vọng sẽ tiếp tục với điểm giao cắt MA50-200 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ KN tham gia quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

### LUẬN ĐIỂM CƠ BẢN

- ✓ Sự phục hồi của kênh trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2025, đặc biệt các Doanh nghiệp ở lĩnh vực năng lượng tái tạo, khi Chính phủ thúc đẩy việc tháo gỡ khó khăn.
- ✓ KRX đi vào vận hành giúp gia tăng thanh khoản cho thị trường.
- ✓ Kỳ vọng nâng hạng thị trường, thu hút vốn ngoại.
- ✓ Mức giá đã chiết khấu tương đối thấp so với trung bình ngành.

### Rủi ro:

Rủi ro thị trường chung, hoạt động giải chấp khi căng thẳng thương mại leo thang hơn ước tính. Thanh khoản có thể sụt giảm khi bối cảnh vĩ mô chưa rõ ràng. Dư nợ liên quan đến Trái phiếu.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VND	Mua	18/04/2025	15.40	15.40	0.0%	17.5	13.6%	14.2	-7.8%	Duy trì nền giá tốt

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VCB	Nắm giữ	14/04/2025	58.10	52.50	10.7%	62	18.1%	56	6.7%	Nâng giá mục tiêu 62, chặn dưới 56
2	MSN	Mua	11/04/2025	57.30	53.80	6.5%	60	11.5%	50	-7%	
3	CII	Mua	14/04/2025	11.85	11.80	0.4%	13.5	14.4%	11	-7%	
4	VRE	Mua	15/04/2025	20.40	20.3	0.5%	23.5	15.8%	18.5	-9%	
5	BMP	Mua	17/04/2025	134.50	128.8	4.4%	150	16.5%	118	-8%	





### Tín hiệu kỹ thuật

- Phiên hôm nay là đáo hạn hợp đồng VN30F2504. Khu vực quanh 1285 điểm phát huy vai trò hỗ trợ tốt giúp giá phục hồi và kết phiên trong sắc xanh. Ở Hợp đồng VN30F2505, giá bật tăng tiến tới sát với VN30 cơ sở quanh 1303 điểm nên trên đồ thị VN30F1M sẽ có nhảy gap đầu phiên mai, trên cơ sở cân bằng lại dao động.
- Vùng 1300 điểm khả năng sẽ có rung lắc trước khi xác lập được xu hướng nghiêng về phe mua hay bán.
- Vị thế Long chờ vận động giá ổn định và có tín hiệu vượt lên ngưỡng cản trong nhịp điều chỉnh. Vị thế Short cân nhắc khi có sự đảo chiều trở lại và đánh mất hỗ trợ quan trọng.

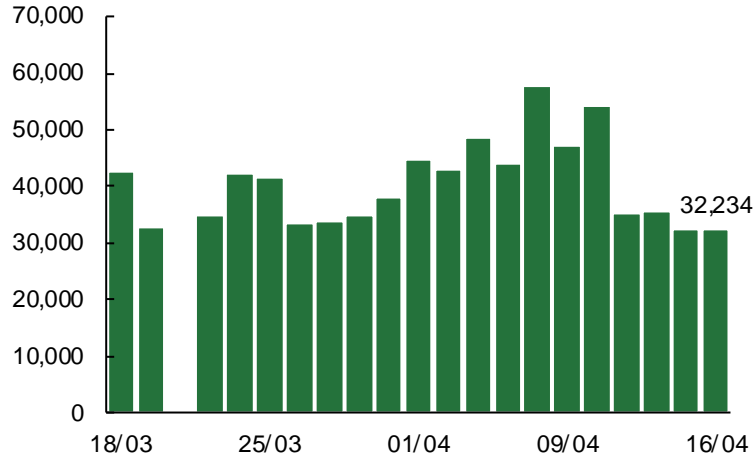
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
<b>Short</b>	<1298	1290	1302	8 : 4
<b>Long</b>	>1310	1320	1305	10 : 5

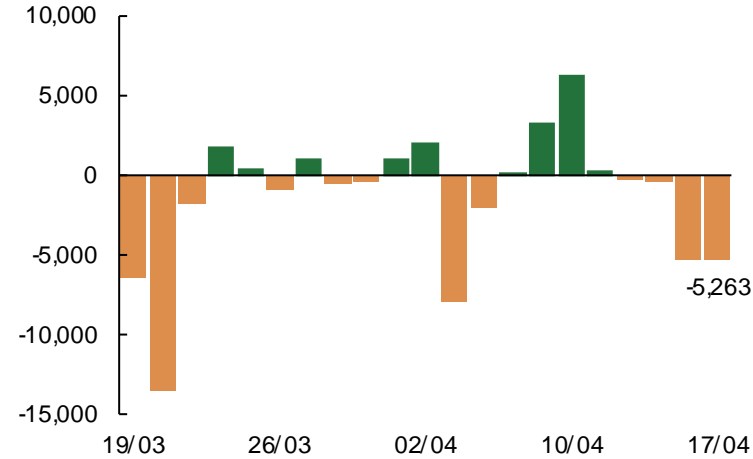
### Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,303.0	9.8						
VN30F2504	1,296.0	6.0	210,259	32,234	1,303.0	-7.0	17/04/2025	0
VN30F2505	1,303.4	15.0	41,217	15,417	1,303.9	-0.5	15/05/2025	28
VN30F2506	1,302.2	13.2	310	770	1,305.0	-2.8	19/06/2025	63
VN30F2509	1,301.0	2.0	110	605	1,307.8	-6.8	18/09/2025	154

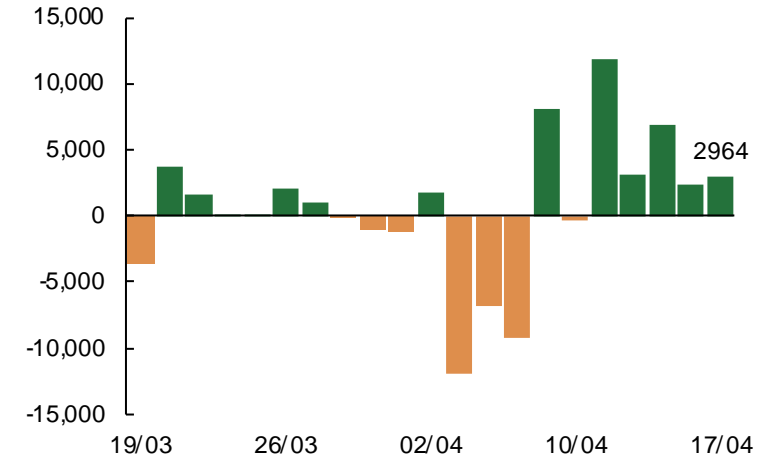
**Khối lượng mở (Open interest)**



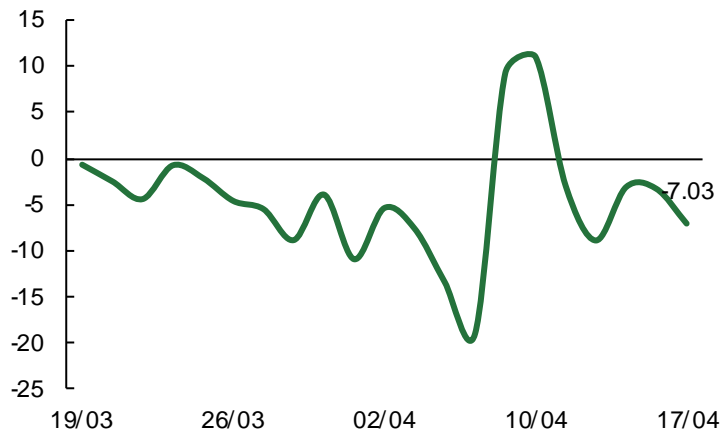
**Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)**



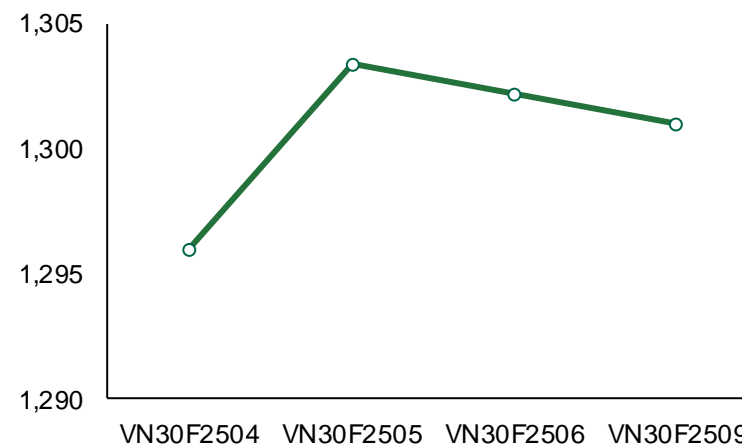
**Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)**



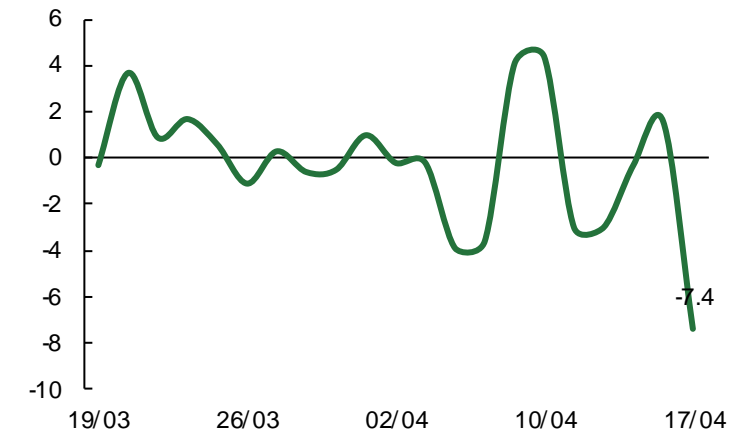
**Basis hợp đồng tương lai**



**Đường cong hợp đồng tương lai**



**VN30F1M – VN30F2M**



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">HHV</a>	11,850	13,500	13.9%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">TCM</a>	29,100	48,200	65.6%	Mua
<a href="#">AST</a>	52,700	65,800	24.9%	Mua
<a href="#">DGW</a>	32,300	48,500	50.2%	Mua
<a href="#">DBD</a>	49,150	68,000	38.4%	Mua
<a href="#">HAH</a>	58,300	61,200	5.0%	Nắm giữ
<a href="#">PNJ</a>	69,800	111,700	60.0%	Mua
<a href="#">HPG</a>	25,500	32,400	27.1%	Mua
<a href="#">DRI</a>	10,238	15,100	47.5%	Mua
<a href="#">DPR</a>	34,900	43,500	24.6%	Mua
<a href="#">VNM</a>	56,000	72,500	29.5%	Mua
<a href="#">STB</a>	38,300	38,800	1.3%	Nắm giữ
<a href="#">ACB</a>	24,300	31,900	31.3%	Mua
<a href="#">MBB</a>	23,000	31,100	35.2%	Mua
<a href="#">MSB</a>	10,900	13,600	24.8%	Mua
<a href="#">SHB</a>	12,050	12,400	2.9%	Nắm giữ
<a href="#">ICB</a>	26,000	30,700	18.1%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">TPB</a>	13,100	19,700	50.4%	Mua
<a href="#">VIB</a>	18,000	22,900	27.2%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">VPB</a>	16,550	24,600	48.6%	Mua
<a href="#">CTG</a>	37,250	42,500	14.1%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">HDB</a>	20,700	28,000	35.3%	Mua
<a href="#">VCB</a>	58,100	69,900	20.3%	Mua
<a href="#">BID</a>	35,850	41,300	15.2%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">LPB</a>	33,600	28,700	-14.6%	Bán
<a href="#">MSH</a>	40,150	58,500	45.7%	Mua
<a href="#">IDC</a>	35,500	72,000	102.8%	Mua
<a href="#">SZC</a>	30,700	49,500	61.2%	Mua
<a href="#">BCM</a>	53,500	80,000	49.5%	Mua
<a href="#">SIP</a>	58,400	88,000	50.7%	Mua
<a href="#">IMP</a>	43,050	41,800	-2.9%	Giảm tỷ trọng
<a href="#">VHC</a>	45,900	83,900	82.8%	Mua
<a href="#">ANV</a>	14,850	17,200	15.8%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">FMC</a>	34,000	50,300	47.9%	Mua
<a href="#">SAB</a>	47,000	64,000	36.2%	Mua
<a href="#">MWG</a>	56,800	73,600	29.6%	Mua
<a href="#">VSC</a>	16,800	18,200	8.3%	Nắm giữ
<a href="#">GMD</a>	46,000	71,000	54.3%	Mua

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/04 | Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 | Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế ủng với các đối tác
- 04/04 | Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 | Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô 03/2025
- 07/04 | Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 | Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 | Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 | Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 | Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 | Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ 04/2025

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Giá vàng tiếp tục tăng mạnh, thiết lập mức cao nhất mọi thời đại:** Giá vàng miếng trong nước chính thức cán mốc 120 triệu đồng/lượng vào sáng 17/04, mức đỉnh mới mọi thời đại. Giá vàng trong nước tăng mạnh theo đà tăng của thế giới, do căng thẳng địa chính trị leo thang và nhu cầu trú ẩn vốn gia tăng. Một số phân tích cho thấy Trung Quốc có thể đang đẩy nhanh kế hoạch giảm phụ thuộc vào đồng USD bằng cách bán trái phiếu kho bạc Mỹ và tích trữ vàng.

**Phê duyệt Quy hoạch điện 8 điều chỉnh, phát triển tối đa điện tái tạo:** Ngày 15/04/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn vừa ký quyết định phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện 8). Quyết định nêu rõ phạm vi, ranh giới quy hoạch: Quy hoạch phát triển nguồn điện và lưới điện truyền tải ở cấp điện áp từ 220 kV trở lên, công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo, năng lượng mới trên lãnh thổ Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm cả các công trình liên kết lưới điện với các quốc gia láng giềng.

**Canada giữ nguyên mức lãi suất 2,75%, tạm dừng chiến dịch nới lỏng tiền tệ:** BoC tạm dừng chuỗi cắt giảm lãi suất 7 lần liên tiếp để có thời gian đánh giá hậu quả từ những chính sách thương mại của chính quyền Tổng thống Trump.

**Hong Kong ngừng giao hàng bưu kiện tới Mỹ:** Hongkong Post thông báo dừng giao bưu kiện là hàng hóa đến Mỹ bằng đường bộ và đường thủy từ ngày 16/4. Bưu kiện gửi qua đường hàng không sẽ ngừng từ ngày 27/4. Quyết định được đưa ra trong bối cảnh đặc khu hành chính này bị cuốn vào cuộc chiến thuế quan giữa Bắc Kinh và Washington.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**GEE - GELEX Electric báo lãi tích cực với hơn 600 tỷ đồng Quý đầu năm:** Công ty vừa công bố BCTC quý 1/2025 với lợi nhuận trước thuế đạt 608 tỷ đồng, tăng trưởng 311%, gấp hơn 4 lần so với cùng kỳ 2024. Trong đó, doanh thu thuần hợp nhất đạt 5.281 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ 2024. Lợi nhuận gộp từ bán hàng, cung cấp dịch vụ đạt 832 tỷ đồng, tăng 117%. Biên lợi nhuận gộp kỳ này đạt 15.8%, tăng mạnh so với mức 10.3% của quý 1/2024. Động lực tăng trưởng chính của GELEX Electric trong quý này đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi với sản phẩm chủ lực là dây cáp điện CADIVI. Bên cạnh đó, các đơn vị sản xuất thiết bị đo lường, máy biến áp, dây đồng... vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định.

**HPG - Hoà Phát ước lãi 3.300 tỷ đồng quý I:** Tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 vào sáng 17/4, Chủ tịch HĐQT Trần Đình Long đã tiết lộ về KQKD quý I với doanh thu 37.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 3.300 tỷ đồng; tăng lần lượt 19% và 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Nói thêm về động lực tăng trưởng, ông Nguyễn Việt Thắng - Tổng Giám đốc cho hay trong quý đầu năm, tập đoàn đã tăng được thị phần trong nước. Dự án đầu tư công đang được triển khai mạnh, ngoài ra, ngành thép đã chịu thuế 232 từ cách đây mấy năm nên không chịu thêm thuế đối ứng.

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường

Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,

Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,

Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,

Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801